

## TRƯỜNG CA “METRO” VÀ “CHÂN ĐẤT” CỦA THANH THẢO DƯỚI GÓC NHÌN CÁCH TÂN HÌNH THỨC NGÔN NGỮ

Lê Thị Việt Thuyền

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

Email: lethivietthuyen@gmail.com

### TÓM TẮT

*Tìm hiểu ngôn ngữ trong hai trường ca “Metro” và “Chân đất” của Thanh Thảo để thấy được lối biến hóa tài tình, sự khéo léo của nhà thơ trong cách sử dụng từ, sáng tạo những từ ngữ mới, giúp người đọc dễ cảm nhận, giảm bớt sắc thái bi hùng vốn có trong ngôn ngữ trường ca. Đề tài góp phần đánh giá một cách tương đối toàn diện những khám phá, phát hiện trong sự nỗ lực cách tân hình thức ngôn ngữ, đồng thời, góp phần khẳng định những giá trị nội dung và hình thức mang tính đổi mới được sáng tạo trong “Metro” và “Chân đất”.*

*Từ khóa: Chân đất, Metro, Thanh Thảo, Trường ca.*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường ca là một thể loại khó, chính vì vậy nó là thể loại được nhiều nhà thơ lựa chọn thử sức, song không phải ai cũng đạt được những thành công nhất định. Nhắc đến những nhà thơ viết trường ca thành công trong thời hậu chiến đến nay phải kể đến Thanh Thảo, người đã từng được nhận xét là “Ông vua của trường ca”. Là cây bút viết trường ca đã được thời gian và bạn đọc khẳng định, tác phẩm của ông ở thể loại này rất đáng được nghiên cứu một cách có hệ thống. Trong khuôn khổ của một bài báo khoa học, tôi đi sâu làm rõ một vấn đề trong rất nhiều vấn đề cần được nghiên cứu, đó chính là ngôn ngữ. Chúng tôi cho rằng, ngôn ngữ là bộ mặt, hay quan trọng hơn hết nó là yếu tố làm nên sự thành công cho một tác phẩm văn học. Trường ca là một thể loại khó tiếp cận, muốn đến gần với bạn đọc đòi hỏi chủ thể sáng tác phải biết cách làm mới, biết cách hô biến làm sao để một tác phẩm trường ca trở nên mềm mại, uyển chuyển, dễ tiếp cận nhưng lại không kém phần hào hùng, trang trọng. Chính điều đó cần ở người sáng tác một khối óc nhạy bén cùng cảm quan về hiện thực và con người tinh tế. Điều này, Thanh Thảo được coi như một tài năng trường ca độc sáng.

Ngôn ngữ từ xưa tới nay vẫn được xem là công cụ, chất liệu, phương tiện biểu hiện mang tính đặc trưng của văn học. Macxim Gorki khẳng định “Ngôn ngữ là yếu tố thứ nhất của văn học”. Trong tác phẩm văn học, ngôn ngữ là một trong những yếu tố quan trọng thể hiện cá tính sáng tạo, phong cách, tài năng của nhà văn. Nếu ngôn ngữ trong văn xuôi là chiều rộng, là

sự phong phú và phức tạp, thì ngôn ngữ thơ là chiều sâu, là sự chất lọc, kết tinh. Tiếng nói của thơ là tiếng nói xúc động, cô đọng, tinh tế. Thơ là một biểu hiện của tâm trạng, của quá trình tư duy, quá trình tích lũy về nghệ thuật, vậy nên ngôn ngữ thơ mang nét đặc trưng riêng biệt. Nhận thức được điều đó, Thanh Thảo từng nói: “*Thượng đế đã ban cho chúng ta thứ của cải quý báu vô ngần, là ngôn ngữ thì tội gì ta không tiêu xài nó cho đã. Ngôn ngữ trong tay người làm thơ cũng giống những cây que, chiếc vòng... trong tay trẻ nhỏ. Chúng có thể biến hóa nên bao nhiêu trò chơi, mà trò chơi nào rồi cũng chóng chán, cũng đòi người chơi bày ra trò mới, khác đi*” [1, tr.26]. Có lẽ cũng bởi quan niệm như vậy, hầu hết những tác phẩm do nhà thơ Thanh Thảo sáng tạo ra đều như những trò chơi ngôn ngữ. Mỗi tác phẩm là mỗi sự mới lạ và cách tân về mặt ngôn từ, tuy vậy nó không xa cách hay sáo rỗng, mà rất gần gũi, tạo sự thích thú cho người đọc.

Hai trường ca *Metro* và *Chân đất* như đại diện cho quan niệm “làm thơ phải cực kỳ đơn giản”. Thanh Thảo bộc bạch rằng ông không bao giờ tự gọt dũa cho ngôn ngữ thơ mình mà đó hoàn toàn là ngôn ngữ tự nhiên, ngôn ngữ tối giản. Ngôn ngữ trong thơ ông nói chung và bản thân hai trường ca *Metro* và *Chân đất* nói riêng vừa như tình cờ vừa như vô ý nhưng lại luôn vươn tới tầm triết luận, khẳng định sự tích lũy của vốn sống, tài năng của nhà thơ. Thơ Thanh Thảo vì thế mang sắc màu hiện đại thể hiện trong việc lựa chọn thể thơ, việc cấu trúc câu thơ cũng như vốn từ ngữ của tác giả, thể hiện cá tính sáng tạo của Thanh Thảo, không lẫn với bất kỳ tác giả nào.

## 2. ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ TRONG TRƯỜNG CA *Metro* VÀ *Chân đất*

### 2.1. Ngôn ngữ trong sáng, bình dị

Thanh Thảo là cây bút không bao giờ viết những điều xa xôi, cao siêu, mà cốt yếu ngòi bút của ông luôn phản ánh những gì đã và đang xảy ra trong cuộc sống hằng ngày. Đất nước dầu trong thời chiến hay thời bình, luôn được nhà thơ vẽ bằng những đường nét ngôn từ mộc mạc và gần gũi. Bởi vậy, dù là *Metro* hay *Chân đất* đều là những trường ca không khó cảm nhận, không mang màu sắc bi đát, bạn đọc như thấy một đất nước dù đang “ri máu” bởi chiến tranh nhưng tràn đầy hy vọng trong *Metro* và một đất nước thanh bình, tươi tắn, đậm tình dân tộc trong *Chân đất*.

Ngôn ngữ trong sáng, bình dị trong *Metro* và *Chân đất* trước hết được biểu hiện qua lối ngôn ngữ bình dân đời thường. Thanh Thảo vận dụng những ngôn từ mang hơi thở đời sống thật thà, không hoa mỹ điểm tô, không quá bác học mà nó trần trụi, khúc khuỷu, có khi trúc trắc trực trặc đến suồng sã. Khi xây dựng nhân vật, cả hai trường ca được Thanh Thảo nhào nặn bằng những ngôn từ hết sức sinh động. Hình ảnh người lính hiện lên trong *Metro* vừa đáng yêu lại dí dỏm: bạn Lê Diệp *miệng như tép*, ông Hải “*diên*”, ông Tịnh Đức *ngồi thiền bị mình moi chai rượu*. Hình ảnh người nông dân trong *Chân đất* được lột tả một cách chân thật. Khi miêu tả bác Năm Trì, nhà thơ dùng những từ chỉ sắc thái tự nhiên: “*lơ lơ mơ, tung tung tung, tàng tàng*

tàng, ục ục ục, cái tính hay nói tục, chửi bậy, trán vòng như luống khoai, tay chai bánh tráng suông, mắt bặm bặm, mặt đánh rần, ngòi gãi háng” (*Chân đất*), cùng với đó, miêu tả người già tác giả dùng những ngôn từ rất thật: “tuổi ngót trăm ngày tám xị rượu, cái lưng còng, cái dáng thành thoi, nẻ chân chim”,... (*Chân đất*). Miêu tả làng quê, những câu thơ mộc mạc, bình dị xuất hiện rất nhiều: “gió nồm nam thay quạt, thoang thoang mùi phân bò, ram rập lá lúa xoa vào mặt, những luống cày ngậy dai, bắt con cua lùa con cá, bờ tre pháp phồng, mùi hoa cau, dòng sông hiền, hoàng hôn xuống như một người gánh rạ”,... (*Chân đất*) tất cả làm nên một bức tranh thôn quê thanh bình, gần gũi.

Thanh Thảo quan niệm rằng, những câu thơ hay thường chỉ định cái vô định và làm vô định cái được chỉ định. Nghĩa là, nhà thơ có hàng tỷ cách tạo nghĩa, cấu trúc thơ. Thơ không nhất thiết phải có vần, quan trọng ở chỗ biết bố cục, xây dựng hình tượng, với khả năng cấu trúc ngôn ngữ tạo ý và nghĩa cho toàn bài mà vẫn không phải vẩn xuôi. Bởi vậy, song song với việc thoải mái trong cách sử dụng câu, từ, đó là việc Thanh Thảo sử dụng linh hoạt thể thơ tự do. Mang đặc trưng không bị hạn chế bởi những thiết chế ngữ pháp, câu thơ xuống dòng tự do, không bó buộc việc viết hoa đầu câu, những câu thơ có dịp được tuôn chảy theo dòng cảm hứng của nhà thơ, việc xuống dòng hay sử dụng dấu câu thường không ước định trong vai trò ngữ pháp mà như một sự tạo nhịp cho câu thơ. Với thể thơ tự do, câu thơ trúc trắc không vắn cho phép Thanh Thảo tự do trong việc lựa chọn từ ngữ trong thơ. Vốn từ ngữ trong thơ ông vì thế là vốn từ ngữ của đời thường, gần gũi với đời sống dân tộc. Ta bắt gặp trong *Metro* và *Chân đất* của Thanh Thảo lối nói khẩu ngữ quen miệng hàng ngày, mang tính đối thoại cao, chẳng hạn như: “cũng bõ bèn!, hết sức kiêu ché!, chuyện nhỏ như con thỏ”,... (*Metro*), “đền thấy mẹ”,... (*Chân đất*), có cảm giác nhà thơ luôn cố gắng dùng những từ ngữ dễ hiểu, thông dụng nhưng không vì thế mà thơ ông trở nên tầm thường mà chính ngôn từ giản dị đem lại nét chất phác, hồn hậu của trường ca Thanh Thảo. Những từ ngữ địa phương *bọ* (ba/bỏ), *mẹ* (mẹ), *ga ni ga mô ri* (ga này là ga gì?) trong *Metro*, hay những từ: *thúng* (loại thuyền nan nhỏ, hình bán cầu tròn, thường chỉ chở được một người), *dẫn* (chỉ), *hải bàn* (la bàn), *man* (bộ tộc), *nẫu* (họ), *rượu đoác* (loại rượu của người dân tộc Tà Ôi),... trong *Chân đất* đều được chất lọc từ đời sống phong phú và vô tận của con người đã mang lại cho nhà thơ thứ vũ khí để chống lại sự sáo mòn của ngôn ngữ thơ ca.

Đặc biệt hơn, ở *Chân đất* xuất hiện những câu thơ mang làn điệu dân ca đậm chất xứ Quảng: “*ba lý tang tình, ba lý nhẹ mình*”. Làn điệu dân tộc người H’rê: “*ca-lêu ca-choi xa-ru/ sáo trúc sáo tre tà-vớ*”. Những lời ru tha thiết: “*à à uôm uôm/ ruộng sâu tới chuôm/ tôi lớn lên từ đờ*”. Những câu ca dao, tục ngữ quen thuộc: “*còn trời còn nước còn non/ còn cô bán rượu anh còn say sưa, bán buồn mua vui*”,... Lời một bài hát: “*buồn trông chân mây xa vờ*”. Thanh Thảo còn đưa câu thơ đầy xót xa trong “*Sa hành đoản ca*” của Cao Bá Quát: “*Khách bộ hành nước mắt tuôn rơi*”. Thơ của một người đánh cá xa bờ: “*Cánh chim rơi rớt tả toi/ Đại dương rộng lớn là nơi trú nhờ*”. Hàng loạt những địa danh như: *thành Châu Sa, tháp Chàm, Trường Lũy, Thạch Bích, Cù Trâu, sông Trà, đảo Bé, Bãi Cát Vàng, Hoàng Sa, Gạc Ma*,... Nhân vật lịch sử: “*Cao Chu Thần, Bùi Nhị Minh Trọng, Bùi Huệ, Mai Phụng Lưu*”,... Việc tập hợp và

vận dụng những ngôn ngữ này đã giúp trường ca *Chân đất* càng thêm tính gần gũi và đa dạng hơn, làm giàu vốn từ ngữ trường ca.

Chính những điều trên lí giải vì sao mặc dù thể loại trường ca “kén chọn” người đọc, nhưng trường ca của Thanh Thảo vẫn được đông đảo bạn đọc đón nhận nhiệt tình. Điều này khẳng định phong cách thơ Thanh Thảo phần nào thoát ra khỏi phong cách của thời đại với giai điệu ngợi ca, tinh thần lãng mạn. Không kiểu cách, màu mè hay mỹ miều, bay bổng, lối ngôn ngữ trong sáng, nhẹ nhàng và vô cùng bình dị đã đem lại những thành công nhất định trong sự nghiệp văn chương cho “ông hoàng trường ca” mang tên Thanh Thảo.

## 2.2. Ngôn ngữ hiện đại, triết lý

Ở trường ca Thanh Thảo, ngôn ngữ hiện đại, triết lý bắt nguồn từ những trải nghiệm cùng một đời sống nội tâm đầy biến động trước hiện thực đa chiều mà nhà thơ từng trải qua. Ngôn ngữ trong trường ca Thanh Thảo được tác giả nhào nặn hết sức tinh tế theo tinh thần hiện đại, mang hơi thở cuộc sống và thời đại. Hai trường ca *Metro* và *Chân đất* có khá nhiều ngôn từ hiện đại, ngay ở cái tên tiêu đề đã mang đậm màu sắc ngôn ngữ hiện đại: *Metro*, trường ca với cảm hứng lấy từ quy trình vận hành của một con tàu siêu hiện đại để làm nên con tàu thời gian của ký ức và cảm xúc. Nhiều từ hiện đại xuất hiện trong *Metro* như: *8X, 9X, ga xếp, ga chính, ti-vi, siêu dự án, cao tốc, đèn bù, giải tỏa, thủ dâm,...* Đặc biệt, *Metro* đã tạo nên nét mới trong phong cách của Thanh Thảo, nhà thơ sử dụng ngôn ngữ thời gian rất “sành điệu”: *21 giờ 11 tháng 4 năm 2009, 9h31' ngày 13 tháng 4 năm 2009, 11 phút sau, 10h16' cùng ngày,...* Tất cả làm cho bài thơ như chuyển động cùng với con tàu *Metro*, mỗi sân ga mà con tàu đi qua là một giờ, một ngày nhất định. Đến với *Chân đất*, Thanh Thảo cũng vận dụng những từ ngữ hết sức hiện đại như: *folder, sân golf, xi-măng, đầu vào, đầu ra, hải bàn,...* Ngoài ra, nhà thơ còn sáng tạo ra từ ngữ mới như: *trường-son-nước (Metro), hoàng-hôn-người-gánh-rạ (Chân đất),...* Cũng bởi vậy mà hai trường ca này ít gây nhàm chán, tạo sự thích thú cho bạn đọc, ngôn ngữ mang màu sắc hiện đại đã làm tăng thêm sức sống, sức hấp dẫn trong trường ca, giống như một làn gió mới, một cơn mưa mát lành thổi vào mảnh đất vốn khô cằn lâu nay.

Không hổ danh là ông vua của trường ca, những câu thơ được Thanh Thảo viết ra đều mang tính triết lý vô cùng sâu sắc, gợi nhiều suy nghĩ, chiêm cảm. Nói như nhà nghiên cứu Chu Văn Sơn, ngôn ngữ trong trường ca Thanh Thảo có sức mạnh tiết chế về cảm xúc, “*nó không bỏ cảm xúc thay bằng cảm giác dùng chất nghệ để tạo ra một kiểu cảm xúc gói kín trong cảm giác*” [6]. Từ đó, dẫn đến hệ quả, ngôn ngữ gợi cảm theo lối gián tiếp chứ không truyền cảm theo lối trực tiếp.

*tôi được gì không? Chẳng được gì  
hàng triệu người đi qua con đường này cũng thế  
có những cái mắt là được  
có nhiều cái được mắt nhiều hơn [4, tr.6]*

Như một lời thủ thỉ, độc thoại của chính mình, mỗi từ, mỗi câu là mỗi sự ẩn dụ để người đọc có thể ngẫm nghĩ về một thời hào hùng oanh liệt của dân tộc. Thanh Thảo đã từng “*Thư nói về hạnh phúc*”, và dường như “*Những câu hỏi chưa bao giờ nguôi được*” một lần nữa cứ trần trở, day dứt mãi trong lòng nhà thơ với ý nghĩ “*hạnh phúc là gì?*”:

*là cái bóng của im lặng*  
*là cái bóng của cái bóng cây bằng lăng*  
*cây bồ đề*  
*nửa đêm chợt thức giữa rừng già*  
*một tiếng gì khẽ rơi*  
*hạnh phúc? [4, tr.25]*

Từ ngữ ẩn chứa trong đó nhiều nỗi niềm, hạnh phúc là gì? Bạn khác, tôi khác, chúng ta khác, nhưng với Thanh Thảo có chăng hạnh phúc đơn giản “*là được viết những câu thơ bất chợt cho mình*” và không hạnh phúc “*cũng là viết những câu thơ như bất được cho mình*”. Sự sâu xa ẩn chứa bên trong những câu thơ ấy chính là suy tư, là trần trở, là tiếng nấc nghẹn ngào của một người lính trải qua nhiều đau thương, mất mát, thế nên Thanh Thảo từng khẳng định, “*Thơ là tiếng nói đồng chí, đồng ý, đồng tình. Nhưng chưa đủ. Thơ còn là, phải là tiếng nói đồng cảm*” [2, tr.64].

Nếu như ngôn ngữ trong trường ca của thời chiến nổi bật những triết lý về được – mất, khổ đau hay hạnh phúc, thì ngôn ngữ trong trường ca của thời bình trào dâng những cảm xúc thiết tha về quê hương – đất nước – con người. Chính bởi thế, ngôn ngữ trong *Chân đất* mềm mại uyển chuyển nhưng cũng dứt khoát và quyết liệt như chính bản chất của trường ca Thanh Thảo. Tình yêu quê hương là cảm hứng chủ đạo xuyên suốt *Chân đất*. Cảm thức được cuộc đời, Thanh Thảo sử dụng ngôn từ nghệ thuật theo cái nhìn riêng của nhà thơ, quan niệm rất hay về cuộc sống, cuộc đời thông qua việc sử dụng vốn ngôn ngữ bình dị mà rất đổi sâu sắc: “*suốt đời tôi cứ va phải những bức tường/ trơ lỳ u mê/ hung hãn/ hoảng sợ/ chỉ duy nhất một bức tường/ dịu dàng / trong suốt/ thương yêu/ bao bọc/ bức tường mưa/ chìm tận đáy quê nhà*” [5, tr.33]

Với cách nói ẩn dụ, nhà thơ Thanh Thảo đã làm nổi bật hình ảnh một “bức tường” vô cảm của xã hội hiện đại và một “bức tường” tràn đầy yêu thương nơi quê nhà. Nhà thơ băn khoăn “*những bức tường bê tông làm lì / những bức tường sắt thô bạo/ những con sư tử đá/ những con đại bàng xi măng/ sẽ thay hoàng- hôn- người- gánh- rạ của tôi chăng?*” [5, tr.34]. Đó chính là tâm trạng của những con người đi trên con đường thị trường khô khan, khó nhọc, săn tìm lợi lộc, nhớ về một thủa dịu ngọt đầm ấm xa xưa. Cách bố trí từ ngữ khéo léo, phù hợp với ngữ cảnh đã tạo ra một hiệu ứng liên tưởng đậm nét trong tâm trí mỗi bạn đọc. Con người ta dù có đi đâu, làm gì thì vẫn mãi nhớ về quê hương, về tuổi thơ êm đềm bình dị, bởi thế mà: “*đời như chiếc cối xay tre/ quay quay quay mãi/ lại về/ tuổi thơ*” [5, tr.35].

Mặt khác, Thanh Thảo cho rằng ngôn ngữ thơ không chỉ là những kí hiệu phản ánh hiện thực cuộc sống mà còn là những mã thẩm mỹ giúp người đọc cảm nhận, khám phá hiện thực bên trong: “*bây giờ cò đứng mười chân/ ruộng mình cứ mát/ đất mình chẳng còn/ dành một chân run run cánh đồng thoi thóp/co thất từng ngày như miếng da lừa*” [5, tr.45]. Bằng việc giải mã ngôn ngữ thông qua hình ảnh con cò, Thanh Thảo phản ánh bao nỗi cam chịu, cơ hàn của người nông dân. Quê hương như một phần máu thịt, từng câu từng chữ được Thanh Thảo nhào nặn chất chứa những nỗi niềm riêng biệt, gọi lên những tình cảm đong đầy, nhà thơ thì thầm với chính mình: “*quê hương ơi làm sao tôi sống/ thiếu người/ làm sao tôi thành một bóng cây/ nhỏ nhỏ/ nếu trước nhà tôi, ngoài ngõ/ không rậm rì rậm rịt một bóng tre ?*” [5, tr.22].

Những câu hỏi như đề suy ngẫm, xoáy sâu vào lòng người thứ cảm xúc khó tả. Như một loại gia vị không thể thiếu, nhà thơ sử dụng khá nhiều dấu chấm hỏi (?), dấu chấm than (!), dấu chấm lửng (...): “*Có thuốc nào cứu được quá khứ?*” [4, tr.28], “*Vì sao quê hương tôi/ lại khiến người dung rơi nước mắt?*” [5, tr.52], “*Tôi cứ nghĩ/ mình đã qua núi đã qua lửa/ đã qua nước/ kim mộc thủy hỏa thổ trọn gói rồi/ thế là xong thôi!*” [5, tr.49], “*mai em lên đường chúc anh nhiều may mắn...*” [4, tr.23],... Chính những dấu câu này góp phần làm tăng hiệu quả nghệ thuật ngôn từ, làm giàu thêm năng lực biểu đạt của câu thơ trong nội dung trường ca.

Thật thiếu sót nếu không nói đến những “khoảng trống” thường thấy trong ngôn ngữ hai trường ca *Metro* và *Chân đất*. Với tư duy thơ hiện đại là “*kiểu tư duy có bước nhảy, cấu tứ thơ đầy khoảng lặng tạo nên rất nhiều “không gian rỗng” trong thơ. Chính ở khoảng giữa của những câu thơ độc lập tương đối, đã ẩn hiện cái không gian rỗng của bài thơ, là cái thoát nhìn, mới đọc ngỡ ngàng như không thấy gì, không nói lên điều gì. Cái lạ của thơ là ở chỗ đó: chữ nương tựa vào không – chữ; chỗ dày rậm cây nhờ chỗ trống trong, không gian đặc được cấu trúc lên nhờ không gian rỗng*” [3, tr.80], Thanh Thảo đã vận dụng điều này vào trong trường ca của mình. Ngôn ngữ thơ nhiều khoảng trống có thể nói là ngôn ngữ không thể cắt nghĩa bằng cách đọc thông thường mà người đọc phải vận dụng vốn hiểu biết và vốn văn hoá của mình để có thể cảm nhận những gì nhà thơ rung động.

Ngôn ngữ thơ có sự đứt đoạn, gián cách, muốn hiểu được, người đọc phải tự xâu chuỗi những hình ảnh biểu tượng để tìm ra nghĩa biểu hiện của bài thơ. Trong sự sáng tạo ngôn ngữ thơ nhiều khoảng trống, Thanh Thảo đã viết nên những câu thơ giàu tính liên tưởng, trong đó có sự chuyển đổi cảm giác, chuyển đổi ẩn tượng tinh tế, mang màu sắc tượng trưng, siêu thực. Thanh Thảo viết những câu thơ mà không cần đặt trong văn cảnh của bài thơ thì nó vẫn sống với đời sống riêng của nó, những câu thơ mang ý nghĩa tự thân/tự nó có thể lan toả trong đời sống. Những câu thơ đã ăn sâu vào trí nhớ của người đọc.

### 3. KẾT LUẬN

Ngôn ngữ trong hai trường ca *Metro* và *Chân đất* của Thanh Thảo mang màu sắc hiện đại, triết lý sâu sắc, thể hiện những nỗ lực tự đổi mới rất mạnh mẽ trong trường ca của chính tác

giả. Đó là loại ngôn ngữ đòi thường chất phác có khi trở nên thô ráp, trực trặc bởi hiện thực đau thương hay trái chiều, vừa là thứ ngôn ngữ hàm ngôn, nhiều khoảng trống tạo cho tác phẩm thơ có một chiều sâu tư tưởng. Ngôn ngữ ấy góp phần nói lên tiếng nói của đời sống đang hừng hực tuôn trào vừa tự nhiên, mộc mạc nhưng đầy trí tuệ, và tràn trề sức sống. Đó còn là thứ ngôn ngữ có khi là rất đa âm, đa nghĩa có khi lại gợi nhiều hơn tả, cảm nhận nhiều hơn là cất nghĩa. Trong giới hạn của một bài nghiên cứu, chúng tôi chưa đi sâu phân tích các khía cạnh ngôn ngữ trong hai trường ca một cách chi tiết hơn. Nội dung nghiên cứu trên còn nhiều hướng mở và nhiều phương pháp tiếp cận khác cho những ai quan tâm, chẳng hạn so sánh đối chiếu ngôn ngữ hai trường ca *Metro* và *Chân đất* đối với các trường ca khác của Thanh Thảo hoặc những tác phẩm trường ca khác của những nhà thơ cùng thời để có thể phát hiện ra nhiều giá trị mới mẻ, hấp dẫn khác trong hai trường ca *Metro* và *Chân đất* của Thanh Thảo.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Thanh Thảo (1987), *Từ một đến một trăm*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [2]. Thanh Thảo (2003), “Sự đồng cảm trong phê bình thơ”, *Tạp chí Cẩm Thành*, số 36, tr.64.
- [3]. Thanh Thảo (2003), “Tản mạn về thơ”, *Tạp chí Sông Hương*, số 5, tr.80.
- [4]. Thanh Thảo (2009), *Trường ca Metro*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [5]. Thanh Thảo (2012), *Trường ca Chân đất*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [6]. Chu Văn Sơn (14/12/2004), Thanh Thảo – nghĩa khí và cách tân, truy cập ngày 8/7/2016, từ <http://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/sach/lang-van/thanh-thao-nghia-khi-va-cach-tan-22-2140798.html>.

**THE EPIC “METRO” AND “CHAN DAT” OF THANH THAO  
FOR SEEN AS INNOVATION LANGUAGE FORMS**

**Le Thi Viet Thuyen**

*Department of Literature and Linguistics, Hue University College of Sciences*

*Email: lethivietthuyen@gmail.com*

**ABSTRACT**

*Learning the language of the two epics “Metro” and “Chan dat” of Thanh Thao, we discover the languages in two epics to capture the highly polished and clever style of Thanh Thao in using words, words combination, words creativity that give the gentle feeling to readers, decrease the woeful and majestic nuances which usually exist in epics. The paper contributes to evaluating some relatively complete discoveries and creative search with high efforts to renovate epic’s language styles of Thanh Thao. Moreover, this paper also insists content and form values which are innovated and created in two epics “Metro” and “Chan dat”.*

**Keywords:** *Chan dat, epic, Metro, Thanh Thao.*